

Số: **1904** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp
ngành Giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê
tập trung và thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của
Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô
tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giao thông vận tải về quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo
thống kê ngành Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu,
báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
1848/TTr-SGTVT ngày 03 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT/HS) D. 10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo, thống kê tổng hợp ngành Giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ thông tin, báo cáo các chỉ tiêu thống kê và tình hình hoạt động ngành Giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu cho Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo theo phân cấp và phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

Quy định này không áp dụng đối với thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Chương II

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN BÁO CÁO DỮ LIỆU NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Quy định nguyên tắc thực hiện báo cáo

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.
- Giá trị pháp lý của báo cáo điện tử và báo cáo giấy là như nhau và tuân theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.
- Bảo đảm rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, khả thi và không trùng lặp với chế độ báo cáo khác.
- Góp phần phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin, báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương III

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ TỔNG HỢP NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 4. Quy định chế độ, nội dung báo cáo định kỳ

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo các biểu mẫu được nêu tại **Phụ lục** kèm theo. Theo đó, có các quy định cụ thể như sau:

1. Các biểu mẫu báo cáo để thu thập các chỉ tiêu thống kê được ban hành kèm theo Phụ lục, bao gồm các nội dung:

- a) Ký hiệu biểu mẫu
- b) Tên biểu mẫu
- c) Kỳ báo cáo
- d) Ngày nhận báo cáo
- e) Đơn vị báo cáo
- g) Cơ sở pháp lý, cơ sở đề xuất

2. Quy định cấu trúc biểu mẫu

- a) Ký hiệu biểu mẫu
- b) Đơn vị báo cáo
- c) Đơn vị nhận báo cáo
- d) Tên biểu mẫu
- e) Thời điểm chốt số liệu báo cáo
- g) Bảng tập hợp dữ liệu
- h) Ghi chú, hướng dẫn cần thiết
- i) Xác nhận của người lập báo cáo
- k) Xác nhận của đơn vị lập báo cáo

3. Hệ thống gồm có 25 biểu mẫu, được phân thành năm (5) nhóm:

- Nhóm biểu mẫu về kết cấu hạ tầng giao thông (6 biểu mẫu);
- Nhóm biểu mẫu về vốn đầu tư thực hiện (4 biểu mẫu);
- Nhóm biểu mẫu về phương tiện giao thông (2 biểu mẫu);
- Nhóm biểu mẫu về kết quả hoạt động vận tải (12 biểu mẫu);
- Nhóm biểu mẫu về an toàn giao thông (1 biểu mẫu).

Điều 5. Quy định thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ hàng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.
2. Báo cáo định kỳ hàng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.
3. Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.
4. Báo cáo định kỳ hàng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 6. Hình thức báo cáo

1. Báo cáo được gửi bằng hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử, gửi về Sở Giao thông vận tải theo quy định này.

Hình thức văn bản giấy chỉ thực hiện đối với các đơn vị chưa có phần mềm quản lý văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Ngoài việc gửi văn bản giấy, đơn vị phải gửi báo cáo đến địa chỉ hộp thư điện tử của Sở Giao thông vận tải: sgtvt@tphcm.gov.vn.

Lưu ý: Văn bản điện tử phải đáp ứng các quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

- Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các sở - ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thành phố Thủ Đức và các cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện nghiêm túc việc báo cáo theo Quy định này; là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo thống kê ngành Giao thông vận tải theo định kỳ và gửi về Bộ Giao thông vận tải theo quy định (bằng văn bản và gửi bằng thư điện tử Tập dữ liệu báo cáo định dạng bảng tính Excel).

- Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Giao thông vận tải của các cơ quan, đơn vị có liên quan để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét thi đua, khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng để chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử.

- Thực hiện trách nhiệm công khai, chia sẻ thông tin báo cáo theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 8. Các Sở - ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thành phố Thủ Đức và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Giao thông vận tải; tổng hợp, cung cấp số liệu cho Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo theo Quy định này.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về chế độ thông tin báo cáo thống kê thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

DANH SÁCH BIỂU MẪU BÁO CÁO THÔNG KÊ DỮ LIỆU NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Số TT	Ký hiệu biểu số	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị báo cáo	Cơ sở đề xuất	Ghi chú
I	Nhóm biểu mẫu về kết cấu hạ tầng giao thông						
1	I.1-N	Công trình đường bộ	Năm	Ngày 25 tháng 12 hàng năm	UBND Quận-huyện, thành phố Thủ Đức, TTQLHTGTĐB	Vận dụng Biểu số 03-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
2	I.2-N	Công trình cầu đường bộ	Năm	Ngày 25 tháng 12 hàng năm	UBND Quận-huyện, thành phố Thủ Đức, TTQLHTGTĐB	Vận dụng theo quản lý thực tế	
3	I.3-N	Năng lực thông qua cảng biển, cảng bến thủy nội địa địa phương và doanh nghiệp quản lý	Năm	Ngày 15 tháng 2 năm sau	Cảng vụ HH TP. HCM Cảng vụ ĐTNĐ	Vận dụng Biểu số 6-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
4	I.4-Q	Tổng hợp tình hình thực hiện dự án giao thông quý .../năm...	Quý	Ngày 20 tháng cuối quý	Các chủ đầu tư dự án giao thông	Vận dụng theo quản lý thực tế	

5	I.5-Q	Danh mục các công trình giao thông đã khởi công trong quý ... /năm...	Quý	Ngày 20 tháng cuối quý	Các chủ đầu tư dự án giao thông	Vận dụng theo quản lý thực tế	
6	I.6-Q	Danh mục các công trình giao thông đã thi công hoàn thành quý .../ năm ...	Quý	Ngày 20 tháng cuối quý	Các chủ đầu tư dự án giao thông	Vận dụng theo quản lý thực tế	
II Nhóm biểu mẫu về vốn đầu tư thực hiện							
1	II.1-T	Báo cáo tình hình giải ngân các dự án giao thông	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các chủ đầu tư dự án giao thông	Vận dụng theo quản lý thực tế	
2	II.2-T	Báo cáo giải ngân vốn duy tu, thuê bao, kiến thiết thị chính, trợ giá buýt lĩnh vực giao thông vận tải	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các chủ đầu tư dự án giao thông	Vận dụng theo quản lý thực tế	
3	II.3-T	Tình hình thực hiện giải ngân các dự án đầu tư theo hình thức PPP	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các chủ đầu tư dự án giao thông theo hình thức PPP	Vận dụng Biểu số 11-T Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017 theo yêu cầu quản lý	
4	II.4-N	Tình hình thực hiện giải ngân các dự án đầu tư theo hình thức PPP	Năm	Ngày 15 tháng 02 năm sau	Các chủ đầu tư dự án giao thông theo hình thức PPP	Vận dụng Biểu số 12-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017 theo yêu cầu quản lý	
III Nhóm biểu mẫu về phương tiện giao thông							
1	III.1-N	Số lượng ô tô đăng kiểm đang lưu hành mang biển kiểm soát thành phố Hồ Chí Minh	Năm	Ngày 15 tháng 02 năm sau	Các TTĐK tại TP	Vận dụng Biểu số 15-N Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	

2	III.2-N.ĐT	Số lượng phương tiện thủy nội địa mang số đăng ký của TPHCM tham gia giao thông chia theo công dụng và kích cỡ phương tiện	Năm	Ngày 15 tháng 3 năm sau	Cục ĐTNĐ VN Chi cục Hàng hải phía Nam TTQLĐT	Vận dụng Biểu số 18-N.ĐT của Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
IV	Nhóm biểu mẫu về kết quả hoạt động vận tải						
1	IV.1-T	Sản lượng dịch vụ vận tải, doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Cục ĐSVN TTQLĐT Cảng vụ ĐTNĐ TP Cảng vụ ĐTNĐ KV III Cảng vụ HH TP.HCM Công ty TNHH MTV DVCI TNXP	Vận dụng Biểu số 33-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
2	IV.2-N	Sản lượng dịch vụ vận tải, doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển	Năm	Ngày 15 tháng 3 năm sau	Cục ĐSVN TTQLĐT Cảng vụ ĐTNĐ TP Cảng vụ ĐTNĐ KV III Cảng vụ HH TP.HCM Công ty TNHH MTV DVCI TNXP	Vận dụng Biểu số 33-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
3	IV.3-T	Tình hình hoạt động vận chuyển hành khách	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách	Vận dụng Phụ lục 18 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020	
4	IV.4-T	Tình hình hoạt động của bến xe khách, bến xe hàng	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các bến xe khách, bến xe hàng	Vận dụng Phụ lục 20 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày	
5	IV.5-T	Tình hình hoạt động vận tải hàng hóa	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Các đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa Hiệp hội vận tải hàng hóa TPHCM	Vận dụng Phụ lục 19 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2022	

6	IV.6-T	Khối lượng vận tải hành khách công cộng	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	TTQLGTCC, DNVT Cảng vụ ĐTNĐ TP Công ty TNHH MTV DVCI TNXP	Vận dụng theo quản lý thực tế	
7	IV.7-T	Khối lượng hàng hóa thông qua cảng (biển, đường thủy nội địa, hàng không)	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Cảng vụ ĐTNĐ TP Cảng vụ ĐTNĐ KV III Cảng vụ HH TP.HCM Cảng HKQT TSN	Vận dụng Biểu số 28-T Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
8	IV.8-N	Khối lượng hàng hóa thông qua cảng (biển, đường thủy nội địa, hàng không)	Năm	Ngày 15 tháng 3 năm sau	Cảng vụ ĐTNĐ TP Cảng vụ ĐTNĐ KV III Cảng vụ HH TP.HCM Cảng HKQT TSN	Vận dụng Biểu số 29-N Thông tư 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017	
9	IV.9-T	Sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa thông qua sân bay Tân Sơn Nhất	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Cảng HKQT TSN	Vận dụng theo quản lý thực tế	
10	IV.10-L	Sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa phục vụ lễ (Tết) thông qua sân bay Tân Sơn Nhất	Phục vụ lễ, Tết	Theo kế hoạch phục vụ lễ, Tết	Cảng HKQT TSN	Vận dụng theo quản lý thực tế	
11	IV.11-T	Sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa thông qua ga Đường sắt Sài Gòn	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	Ga Đường sắt Sài Gòn	Vận dụng theo quản lý thực tế	
12	IV.12-L	Sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa phục vụ lễ (Tết) thông qua ga Đường sắt Sài Gòn	Phục vụ lễ, Tết	Theo kế hoạch phục vụ lễ, Tết	Ga Đường sắt Sài Gòn	Vận dụng theo quản lý thực tế	

V	Nhóm biểu mẫu về an toàn giao thông						
1	V.1-T	Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Tháng	Ngày 20 hàng tháng	VP Ban ATGTTP, TTQLĐT, TTQLHTGTĐB	Vận dụng theo quản lý thực tế	

Ghi chú:

- Các TTĐK tại TP: Các Trung tâm đăng kiểm tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Cảng HKQT TSN: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Cảng vụ HH TPHCM: Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh.
- Cảng vụ HKMN: Cảng vụ hàng không Miền Nam.
- Cục ĐKVN: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cục ĐSVN: Cục Đường sắt Việt Nam.
- Cục ĐTNĐ: Cục Đường thủy nội địa.
- Cục HHVN: Cục hàng hải Việt Nam.
- DNVT: doanh nghiệp vận tải
- TTQLĐT: Trung tâm Quản lý đường thủy.
- TTQLGTCC: Trung tâm Quản lý giao thông công cộng.
- TTQLHTGTĐB: Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ.
- VP Ban ATGTTP: Văn phòng Ban An toàn giao thông thành phố.